

VIỆT NGỮ - THIẾU NHI - CẤP V

*Thiếu nhi ngay thẳng trọn đời
nói làm đúng mực người người tin yêu*



Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Pháp - Đoàn Kitô Vua - Paris

CHỮ CÁI (= MẪU TỰ) (alphabet) :

Chữ cái là dấu hiệu viết ra, chấp lại với nhau để biểu thị tiếng nói.

Tiếng Việt có 29 chữ cái:

a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê, g, h, i, k, l, m, n, o, ô, ơ, p, q, r, s, t, u, ư, v,
x, y.

NGUYÊN ÂM, PHỤ ÂM và DẤU (voyelles, consonnes et accents) :

Để ghi âm tiếng Việt, chúng ta có nguyên âm, phụ âm đơn và phụ âm ghép, cùng các dấu.

10 nguyên âm :

a, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư, y.

2 bán nguyên âm :

ă, â

(hai chữ này không bao giờ đứng một mình nhưng kết hợp với những chữ khác để tạo âm).

17 phụ âm đơn :

b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, x.

11 phụ âm ghép :

ch, gh, gi, kh, ng, ngh, nh, ph, qu, th, tr.

Tiếng Việt có 5 dấu :

huyền, sắc, hỏi ngã, nặng.

Dụng cụ học sinh

Ngoài cuốn sách này, các em ấu nhi cần :

- Bút
- 1 cuốn vở khổ A5 để làm bài tập và làm bài kiểm mỗi tuần



ĐIỂM DANH

Họ:

Tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Liên lạc phụ huynh :

☎

E-mail :

Niên khóa 202.....- 202....., lớp:

Giáo viên 1 :

☎

E-mail :

Giáo viên 2 :

☎

E-mail :

Chương trình dạy vần của các sách việt ngữ (đoàn TNTT)

- **Cấp 1** : Các nguyên âm đơn và các phụ âm đầu.
- **Cấp 2** : Vần ghép từ hai nguyên âm đơn. (nền vàng trong bảng)/ Tiếp tục ôn các phụ âm đầu (b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngħ, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr,v, x) và các dấu giọng (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).
- **Cấp 3** : Vần ghép từ một nguyên âm và một phụ âm. (nền xanh lá cây trong bảng)
- **Cấp 4** : Các vần có nền đỏ trong bảng.
- **Cấp 5** : Các vần có nền màu xanh nước biển trong bảng.
- **Cấp 6** : Các vần còn lại.

	Vần ghép từ hai hoặc ba nguyên âm						Vần ghép từ nguyên âm và phụ âm								
							Vần phối hợp từ nguyên âm và phụ âm mũi (consonnes nasales)				Vần thanh trắc phối hợp từ nguyên âm và phụ âm miệng (consonnes orales); chỉ đi với dấu sắc hoặc dấu nặng				
	a	e/ê	i	y	o	ơ	u	m	n	nh	ng	c	ch	p	t
a			ai	ay	ao		au	am	an	anh	ang	ac	ach	ap	at
ă								ăm	ăn		ăng	ắc		áp	át
â			ây				âu	âm	ân		âng	ác		áp	át
e					eo			em	en		eng*	ec*		ep	et
ê							êu	êm	ên	ênh			êch	êp	êt
i	ia						iu	im	in	inh			ich	ip	it
o	oa	oe	oi					om	on		ong	oc		op	ot
ô			ôi					ôm	ôn		ông	ôc		ôp	ôt
ơ	ơi							ơm	ơn					ơp	ơt
u	ua	uê	ui	uy		uơ*		um	un		ung	uc		up	ut
ư	ưa		ưi				ưu	ưm*	ưn*		ưng	ưc			ưt
iê							iêu	iêm	iên		iêng	iêc		iêp	iêt
oa			oai	oay	oao			oam	oan	oanh	oang	oac	oach		oat
oă								oăm	oăn			oăc			oăt
oe					oeo*				oen						oet
oo											oong*				
uâ			uây						uân						uât
uê							uêu*			uênh*			uêch		
uô			uôi					uôm	uôn		uông	uôc			uôt
uy	uya*						uyu*			uynh			uych		uyt
uyê									uyên						uyêt
uơ			uơi				uơu	uơm	uơn		uơng	uơc		uơp	uơt

- * : ec, eng, uơ, ưm, ưn, oeo, uêu, uênh, uya, uyu, oong : vần cho rất ít từ.
- Vần in đậm : oa, oe, uê, uy, uơ : đánh dấu trên nguyên âm thứ hai vì theo nguyên tắc, chúng ta đánh dấu trên nguyên âm mạnh của vần.
Thí dụ : trong vần ao nguyên âm mạnh là chữ a, trong vần oa nguyên âm mạnh cũng là chữ a, trong vần ui nguyên âm mạnh là chữ u, trong vần uy nguyên âm mạnh là chữ y.

Mục đích của cuốn sách viết ngữ thiếu nhi cấp V

- ✿ Dạy các vần có nền màu xanh nước biển trong bảng vần
- ✿ Tiếp tục ôn các phụ âm đầu (b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x) và các dấu giọng (không (dấu), huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).
- ✿ Dạy đánh vần và ghép vần làm thành tiếng.
- ✿ Dạy viết và bỏ dấu cho đúng.

Cách sử dụng sách viết ngữ thiếu nhi cấp V

Thứ tự các bài học vần : Yêng, iêng - Oai - Oay - Oen, oet - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât - Uôm, Uôn - Uôc, uôt - Ưoi, Ương - Uôi, uông.

Chú ý : các vần Oai – Oay - Oen, oet - Oanh, Oang, khi đi với âm q thì chữ o đổi thành chữ u (chữ u thay thế cho chữ o). Ví dụ : Quai nôi, quai hàm, trái đất quay quanh mặt trời, quen biết, quen thuộc, quét nhà, quanh lại, quanh co, quảng cáo, quàng tay (khoác tay)..

1 - Đọc và viết :

Tập đọc ở lớp nhưng tập viết là bài làm ở nhà. Trong phần tập đọc, các giảng viên sẽ dạy ghép vần với các phụ âm đầu và nhấn mạnh các dấu giọng.

2 - Bài học ứng dụng :

Đọc để luyện dấu giọng, học thêm từ vựng.

Chú ý : nếu là bài học thuộc lòng, học sinh đọc to thì sẽ vận dụng trí nhớ tốt hơn.

3 - Vui chơi, luyện tập :

Củng cố các vần đang học với bài tập, trò chơi.



b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Yêng, Iêng

Yêng, Iêng - Oai - Oay - Oen, Oet - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât - Uôm,
Uôn - Uôc, Uôt - Ươi, Ương - Uôi, Ưông

1 Đọc và viết:

Cái miệng

Cái giếng

Lười biếng

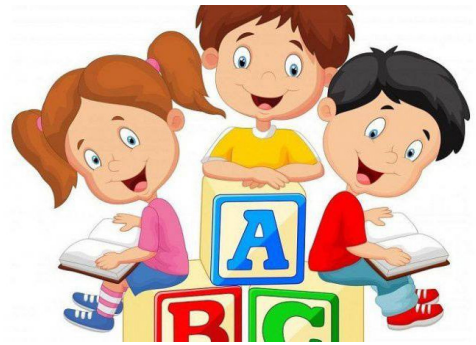
Thiên liêng

Tháng giêng

2 Bài học ứng dụng:

Tiếng Việt

- 1- Nam nghiêng đầu, kéo tay mẹ và nói :
Mẹ ơi, mẹ ơi, con muốn nuôi con chim yêng.
- 2- Mẹ Nam hỏi : Tại sao vậy con ?
- 3- Nam trả lời : Nhà bạn Minh có con chim yêng biết nói tiếng người.
Khi con đến chơi thì chim nói : «nhà có khách, nhà có khách»
- 4- Mẹ nói : Được, nhưng con hứa với mẹ là con sẽ nuôi nó và dạy nó nói tiếng Việt nhé.



- 5- Nam trả lời : Dạ mẹ. Nhưng mà tiếng Việt khó quá, con phải nói: mặc áo, mang giày, đội mũ, hả mẹ?
- 6- Đúng vậy. Người ta phân biệt rõ ràng. Thí dụ như : ẵm em bé khi con mang nó trên tay, cõng em bé khi con mang nó trên lưng, kiệu em bé khi con mang nó trên hai vai. Để mang cặp đi học, con có thể xách cặp trên tay hay vác cặp trên lưng.

3 Vui chơi, luyện tập :

Dùng những động từ sau đây để điền vào chỗ trống : đội - mang - mặc - kiệu - ẵm

Câu mẫu : Cây bút này đẹp quá. Em viết thử được không ?

- 1- Áo khoác này ấm lắm. Em muốn thử không?
- 2- Cái mũ này mềm và nhẹ. Chị muốn thử không?
- 3- Đôi giày này tốt và đẹp. Anh muốn thử không?
- 4- Em bé không nhéo với mẹ. Vừa nhìn thấy mẹ thì nó đòi mẹ nó.
- 5- Để em bé có thể xem văn nghệ, ba em bé trên hai vai.

Từ nghich nghĩa :

siêng năng > < biếng lười
thẳng > < nghiêng
riêng > < chung



b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Oai

Yêng, Iêng - **Oai** - Oay - Oen, Oet - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât - Uôm,
Uôn - Uôc, Uôt - Ươ, Ương - Uôi, Uông

1 Đọc và viết:

Oai phong

Điện thoại

Trái xoài

Củ khoai

Bà ngoại

2 Bài học ứng dụng:

Đi xe đạp

Minh hay đi xe đạp từ trường về nhà. Đường đi chạy dọc ven hồ nên luôn có gió thổi nhẹ. Minh hít thở không khí trong lành và cảm thấy tâm hồn khoan khoái.

Tới gần nhà, có con dốc nhỏ, chỉ thoải thoải thôi nên Minh cố gắng đạp lên chứ không dặt bộ. Minh cầm đầu cầm cổ đạp. Lên tới đầu dốc thì cơ thể mệt mỏi nhưng tinh thần thì rất thoải mái.



Câu hỏi :

1- *Khi nào Minh đi xe đạp ?*

.....

2- *Khi đạp xe đạp, Minh mệt không ? Tại sao ?*

.....

3- *Khi đi xe đạp, Minh vui không ? Tại sao ?*

.....

3 Vui chơi, luyện tập :



Em hãy miêu tả những gì em thấy trong bức tranh dưới đây :

Trong tiệm nước, em thấy.....

.....

Ngoài đường, em thấy

.....

Từ nghịch nghĩa :

ngoài > < trong

ngoại > < nội

thoái lui > < tiến tới

thoải mái > < ưu tư

Chú ý : vẫn Oai, khi đi với âm q thì chữ o đổi thành chữ u (chữ u thay thế cho chữ o). Ví dụ : Quai nôi, quai hàm..

BÀI HỌC 3 (BA)



b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Oay

Yêng, Iêng - Oai - **Oay** - Oen, Oet - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât - Uôm,
Uôn - Uôc, Uôt - Ươi, Ương - Uôi, Uông

1 Đọc và viết:

Loay hoay

Nước xoáy

Xoay quanh

Ngoáy tai

Xoáy tóc

2 Bài học ứng dụng:

Trong tiệm sách



Cô Ngân : *Chào bác Tâm. Bác đang loay hoay làm gì vậy ?*

Bác Tâm : *Chào cô Ngân. Lâu rồi không thấy cô đến mua sách. Cô vẫn mạnh giỏi chứ ?*

Cô Ngân : *Cám ơn bác, cháu vẫn bình thường. Còn bác thì sao ?*

Bác Tâm : *Không khoẻ lắm, nay ốm mai đau, nhưng tôi tự xoay xở để bán hàng. Cô cần mua gì ?*

Cô Ngân : *Cháu muốn mua vài cuốn sách.*

Bác Tâm : *Sách gì ? Truyện ngắn hay truyện tranh ?*

Cô Ngân : *Cháu tìm cuốn sách dạy vẽ cho em cháu. Nó thích vẽ lắm, cứ hí hoáy vẽ suốt ngày.*

Bác Tâm : *Cô xoay qua bên trái, đến cái tủ kia, tha hồ mà lựa.*

Cô Ngân : *Bác có tự điển không ? Cháu cần 1 cuốn tự điển việt - pháp*

Bác Tâm : *Có chứ. Tôi đi lấy nó cho cô.*

Cô Ngân : *Cảm ơn bác.*



3 Vui chơi, luyện tập :

Phân biệt hai chữ truyện và chuyện :

- **Truyện** = sách truyện. Văn viết, chỉ các loại truyện viết, in ra sách.
Thí dụ : Truyện ngắn (nouvelle), truyện dài (roman), truyện cổ tích (conte), truyện ngụ ngôn (fable), truyện tranh (bande dessinée), truyện cười...

- **Chuyện** : văn nói.

Thí dụ : Bà kể chuyện cổ tích. Mẹ kể chuyện thời thơ ấu. Anh kể chuyện về tai nạn đã xảy ra. Chuyện gì vậy ? (Que s'est-il passé ?)

Chú ý : vẫn Oai, khi đi với âm q thì chữ o đổi thành chữ u (chữ u thay thế cho chữ o). Thí dụ : trái đất quay (xoay) quanh mặt trời...



b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Oen, Oet

Yêng, iêng - Oai - Oay - **Oen, Oet** - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât - Uôm,
Uôn - Uôc, Uôt - Ươ, Ương - Uôi, Uông

1 Đọc và viết:

Khoen tai

Nhoẻn miệng

Nút khoẻn

Toe toẻt

Xoẻn xoẻt

2 Bài học ứng dụng:

Hoàng làm người tuyết

Hoàng nắ hai chân, thân thể và hai tay. Để người tuyết nắ chỏi, nó phải khoẻt một lỗ ở tay phải. Trên khuôn mặt tròn trịa, nó gắ một củ cà rốt làm mũi, móc hai lỗ và nhắ hai hòn bi đen làm mắt.

Nhưng làm sao cho người tuyết cười toe toẻt đây? Loay hoay mãi vẫn không làm đượ, cuối cùng nó cho người tuyết ngậm ống điếu.

Người tuyết không có tóc. Nó tự nhủ: « đội cho ông ta một cái mũ là xong. »

Xong rồi. Hoàng ngắm nhìn công trình của mình và cảm thấy rất hài lòng.



Câu hỏi : Người tuyết thiếu những gì ?
Em viết câu trả lời rồi vẽ thêm vào hình nhé.

.....
.....
.....

Chú hề

Mũi và miệng đỏ choét, chú hề vừa nhảy múa vừa cười toe toét làm mọi người chung quanh phải bật cười theo.

Quần áo thì rộng thùng thình và đủ màu sắc sặc sỡ: quần vàng, sọc đỏ ; áo thì đủ màu.

Chú đội mũ nhọn như nhà ảo thuật.

Thỉnh thoảng, chú đứng lại, đánh trống và bóp kèn toe toe, rồi cười với khán giả.

Câu hỏi : chú hề thiếu những gì ?

Em viết câu trả lời rồi vẽ thêm vào hình nhé.

.....
.....



Chú ý : các vần Oen, oet, khi đi với âm q thì chữ o đổi thành chữ u (chữ u thay thế cho chữ o). Thí dụ : quen biết, quen thuộc, quét nhà..

Từ nghịch nghĩa :
Loè loẹt >< đơn giản
Non choẹt >< già khản



b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Oanh, Oang

Yêng, iêng - Oai - Oay - Oen, Oet - **Oanh, Oang** - Uân, Uây, Uât - Uôm,
Uôn - Uôc, Uôt - Ươ, Ương - Uôi, Uông

1 Đọc và viết:

Tung hoành

Loanh quanh

Khoanh tay

Hoàng tử

Áo choàng

2 Bài học ứng dụng:

Con chim Hoàng oanh



- 1- Ngày xưa có một ông Hoàng để cai trị một vương quốc lớn nhất trần gian.
- 2- Hoàng đế có một khu vườn với vô số các loài hoa.
- 3- Thoang thoảng khắp nơi là hương hoa quyến lẩn.
Những ai được may mắn đi dạo trong khu vườn thượng uyển này, tưởng mình như đang ở chốn thần tiên.

- 4- Cuối vườn có một hồ nước dài rộng mênh mông, chắn ngang khu rừng. Thỉnh thoảng văng vẳng tiếng chim. Người ta nói : « đó là con chim Hoàng oanh ».
- 5- Hoàng đế truyền lệnh cho quân lính đi tìm bắt con chim trong khu rừng rậm. Chưa ai có thể bắt được nó, họ chỉ thấy loáng thoáng bóng chim trên tàng cây cao.

3 Vui chơi, luyện tập :

Em hãy điền các câu dưới đây với động từ thích hợp : bình minh (mặt trời mọc) - hoàng hôn (mặt trời lặn)

1- Đàn bò đi ăn cỏ lúc

2- Đàn bò trở về nông trại lúc
.....

3- Đàn chim bay về tổ lúc

4- Gà gáy lúc

Từ nghịch nghĩa :
 thỉnh thoảng > < xoành xoạch
 thoáng > < ngộp
 hoàng hôn > < bình minh
 mới toanh > < cũ rích



b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Uân, Uây, Uât

Yêng, iêng - Oai - Oay - Oen, Oet - Oanh, Oang - **Uân, Uây, Uât** - Uôm,
Uôn - Uôc, Uôt - Ươi, Ương - Uôi, Uông

1 Đọc và viết:

Mùa xuân

Quần áo

Quầy hàng

Nghệ thuật

Kỷ luật

2 Bài học ứng dụng:

Buổi tối trong gia đình em

Gia đình em dùng bữa cơm tối xong thì mặt trời vừa khuất sau đồi.

Cả nhà quây quần nơi phòng khách. Ông ngoại chăm chú đọc báo. Ba tìm đọc các tin thời sự ở máy vi tính. Ba và Má thay phiên nhau xem bài vở nhà trường, xem em đã học xong chưa. Má luôn dặn em phải giữ gìn kỷ luật nhà trường, làm một học sinh tốt. Bé Tuấn thì quẩn quýt bên bà ngoại để nghe bà kể chuyện cổ tích.



Câu hỏi :

1- Sau bữa cơm tối, gia đình em quây quần ở đâu ?

.....

2- Em làm gì với mẹ ?

.....

3- Bé Tuấn làm gì với bà ngoại ?

.....

4- Ai đọc báo ?

.....

5- Ai làm việc trên máy vi tính ?

.....

3 Vui chơi, luyện tập :

Nhà ảo thuật tài ba. Đoán từ qua hành động.

Một người đóng vai nhà ảo thuật, một người làm thủ
biến hoá. Cả lớp (hoặc nhóm) cùng đoán.

Thí dụ: người ảo thuật nói :

- *thỏ biến thành...*

- *Người « làm thỏ » sẽ đập cánh*

- *Cả lớp nhìn cử điệu và phải đoán ra « con chim».*

Ai (hoặc nhóm) đoán ra trước thì có điểm.





b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Uôm, Uôn

Yêng, Iêng - Oai - Oay - Oen, Oet - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât

Uôm, Uôn - Uôc, Uôt - Ươ, Ương - Uôi, Ưông

1 Đọc và viết:

Cánh bướm

Nhuộm bệnh,

Con chuồn chuồn

Buồn ngủ

Khuôn hình

2 Bài học ứng dụng:

Mẹ làm bánh

Em hãy tả khung cảnh của tấm hình. Em có thể lựa chọn những từ ngữ sau đây :

Động từ : nhào, nặn, lăn, cán, nướng, đặt, xếp, ở, chơi, ngủ, nô đùa, chạy nhảy.

Danh từ : buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, cô, mẹ, em gái, chó, mèo, trái banh, bột, đường, trứng, bơ, nước, trái dâu, cây cán bột, bàn, ghế, sân cỏ, vườn cây, bếp, nhà.

Tính từ : đỏ, hồng, ngon, ngọt, tròn, dài, cứng, mỏng, dầy, mềm, yên lặng, ồn ào, vui vẻ, nóng, lạnh, mát.

Trạng từ : trên, dưới, trong, ngoài, chung quanh, ở giữa.

.....

.....

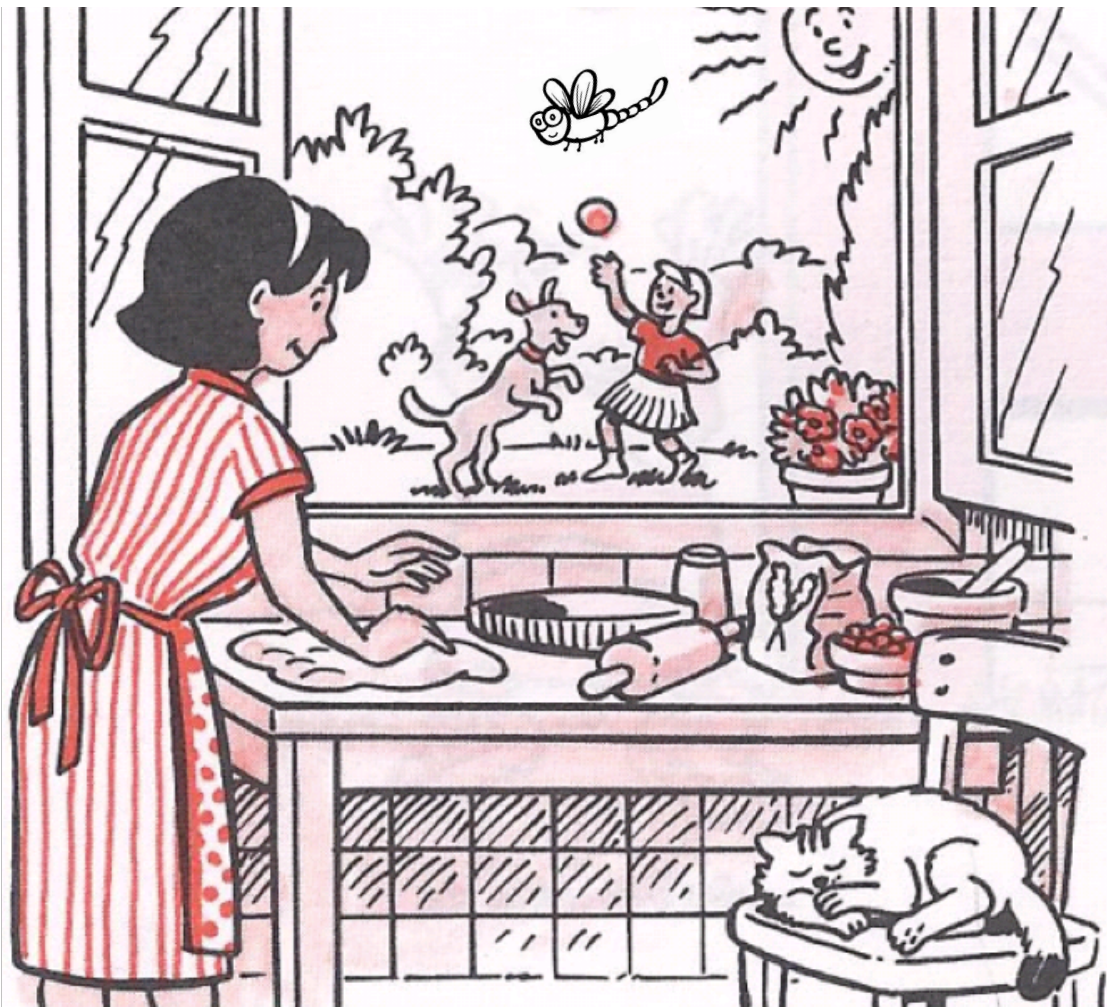
.....

.....

.....

.....

.....





b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Uôc, uôt

Yêng, Iêng - Oai - Oay - Oen, Oet - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât
Uôm, Uôn - **Uôc, Uôt** - Ươi, Ương - Uôi, Uông

1 Đọc và viết:

Viên thuốc

Thuộc bài

Con bạch tuộc

Con chuột

Suốt ngày

2 Bài học ứng dụng:

Truyện ngụ ngôn : Chuột nhà và Chuột đồng

- 1- *Chuột nhà và Chuột đồng là bạn thân của nhau.*
- 2- *Chuột đồng sống ở đồng ruộng, suốt ngày ra đồng cuốc đất, nhặt thóc ăn.*
- 3- *Chuột nhà sống trong một hốc tường của một gia đình giàu có ở thành phố. Khi chủ nhà đi vắng, Chuột nhà chạy ra ăn cắp thức ăn: gạo, đậu, phô-ma, mật ong...*



- 4- Một hôm, Chuột đồng mời Chuột nhà đến chơi.
- 5- Chuột đồng theo Chuột nhà lên thành phố. Nhìn đồ ăn trong bếp, Chuột đồng thèm đến chảy nước miếng.
- 6- Chúng vui mừng định ăn thì có tiếng người mở cửa bếp. Chuột nhà sợ hãi chui tọt vào hang.
- 7- Chuột đồng chạy đụng tường, cẳng chân đau buốt, lại thêm vừa đói vừa sợ. Nó run run nói với Chuột nhà :
 - Tạm biệt bạn, tôi về đồng ruộng ăn thóc sống an bình.

3 Vui chơi, luyện tập :

Em hãy điền các câu dưới đây với động từ thích hợp : ăn, uống

- 1- Bánh kem sô-ô-riêng này thơm ngon lắm. Em muốn.....
thử không ?
- 2- Cà phê sữa đá mát lạnh tuyệt vời. Bác muốn
thử không ?

BÀI HỌC 9 (CHÍNH)



b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Ười, Ương

Yêng, Iêng - Oai - Oay - Oen, Oet - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât
Uôm, Uôn - Uôc, Uôt - **Ười, Ương** - Uôi, Uông

1 Đọc và viết:

Cười,

Đám cưới

Số mười

Ngôi trường

Khen thưởng

3 Vui chơi, luyện tập :

Học thuộc lòng : Hương thơm

Thơm lúc nửa đêm,

là hoa quỳnh trắng.

Thơm khi trời sáng,

là hoa ngọc lan.

Thơm trong chiều tàn,

là chùm thiên lí.

Hương hoa cũng chỉ

thơm ít ngày thôi.

Thơm suốt cả đời,

là tình yêu mến.





b, c/ k, ch, d, đ, g/gh, gi, h, kh, l, m, n, ng/ngh, nh, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x

Uôi, Uông

Yêng, Iêng - Oai - Oay - Oen, Oet - Oanh, Oang - Uân, Uây, Uât
Uôm, Uôn - Uôc, Uôt - Uơi, Ương - **Uôi, Uông**

1 Đọc và viết:

Buổi sáng

Con ruồi

Con muỗi

Ăn uống

Đi xuống

2 Bài học ứng dụng:

Buổi chiều hè

Ngày sắp tàn, mặt trời tròn đang từ từ ửng đỏ.

Ánh sáng chênh chếch trên ruộng lúa chín vàng. Gió thổi nhẹ nhẹ làm tan đi không khí nóng nực của buổi trưa hè. Mấy con chuồn chuồn bay là là trên những luống rau hoặc bờ cỏ.

Nông dân bỏ ruộng, thong thả dắt trâu, bò về chuồng. Người buôn bán, kẻ làm việc nơi công xưởng cũng lũ lượt trở về nhà. Tuy mệt nhọc nhưng mọi người đều nói cười vui vẻ.

Mặt trời đang từ từ lặn xuống, khuất sau ngọn đồi. Màn đêm đang dần dần buông xuống. Ngày tàn.

Câu hỏi :

1- *Chiều đến, mặt trời ra sao ?*

.....

2- *Chiều đến, khí trời nóng, lạnh hay mát ? Tại sao ?*

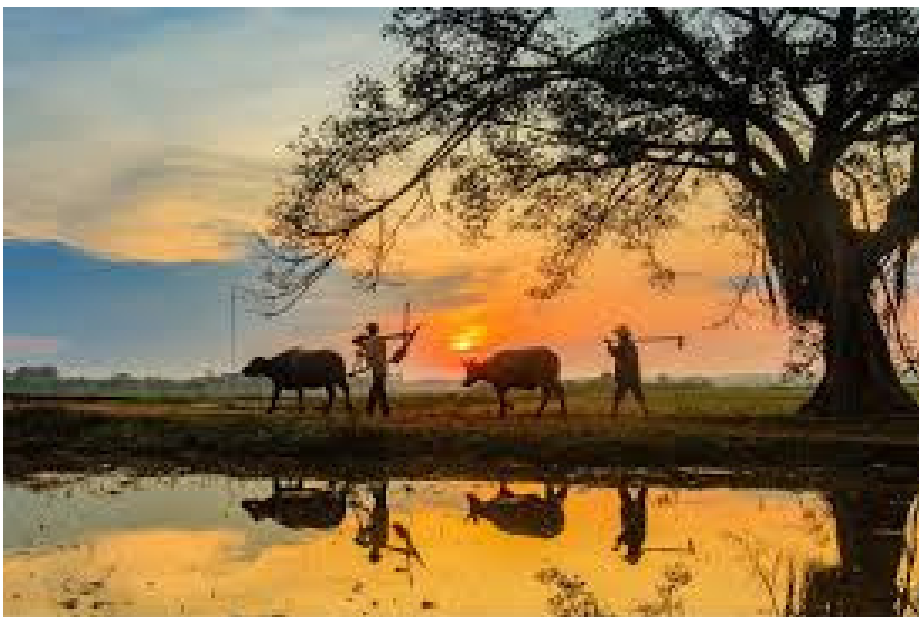
.....

3- *Kể những con thú được nói đến trong bài.*

.....

4- *Kể ba loại việc làm được nói đến trong bài.*

.....



Lịch sử : Hai bà Trưng

(năm 40 – 43 Dương Lịch)



Vào cuối thời kì Bắc thuộc lần thứ nhất (từ năm 111 trước Dương Lịch tới năm 39 Dương Lịch), quan thái thú Tô Định (Nhà Hán - nước Trung Hoa) cai trị nước ta làm cho dân chúng rất khổ sở.

Thi Sách, một thủ lĩnh thuộc dòng dõi Lạc Hầu, Lạc Tướng, dự định khởi nghĩa lật đổ sự cai trị của nhà Hán thì bị thái thú Tô Định bắt giết. Vợ Thi Sách là Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị phát cờ khởi nghĩa.

Năm 40, Hai Bà Trưng đánh đuổi Tô Định về Tàu, dựng nên Nhà Trưng, đóng đô ở Mê Linh (phía tây thành phố Hà Nội ngày nay).

Năm 43, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem binh sang đánh. Vì quân ít, Hai Bà Trưng bại trận, chạy tới sông Hát, cùng nhảy xuống sông tuẫn tiết.

Hàng năm, lễ giỗ Hai Bà Trưng được tổ chức vào ngày 6 tháng 2 Âm lịch.

Giải nghĩa :

- Bắc thuộc: Thời kì nước ta bị lệ thuộc nước Trung Hoa ở phương bắc.
- Cai trị : Điều khiển bộ máy hành chính để áp bức.
- Thủ lĩnh : (= thủ lãnh) người cầm đầu một nhóm, hay một đoàn thể
- Khởi nghĩa: nổi dậy vì đại nghĩa để giải phóng dân tộc.
- Tuân tiết: Chết để bảo toàn danh dự.

Câu hỏi :

1. Tại sao Trưng Trắc và Trưng Nhị lại khởi nghĩa ?

.....
.....

2. Năm 40, sau khi đánh đuổi Tô Định về Tàu, Hai Bà Trưng làm gì ?

.....
.....

3. Năm 43, chuyện gì đã xảy ra ?

.....
.....

Lịch sử : Bà Triệu



Trong thời Bắc thuộc lần thứ hai (43 - 544), người Trung Hoa cai trị nước ta một cách tàn bạo nên dân Việt rất đau khổ.

Năm 248, bà Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt nổi lên ở Cửu Chân, đánh lại nhà Đông Ngô (vùng đông nam nước Trung Hoa thời Tam Quốc). Lúc đầu, bà Triệu thắng nhiều trận. Bà thường cưỡi voi, phát ngọn cờ vàng, xông pha khắp mọi nơi. Quân giặc rất khiếp sợ.

Cuộc chiến đấu kéo dài sáu tháng, nhà Đông Ngô kéo đạo binh rất lớn sang đánh. Vì quân ít, Bà Triệu thất bại nên phải tuấn tiết.

Hiện nay, còn đền thờ Bà Triệu tại làng Phú Điền, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Giải nghĩa:

- Tàn bạo : tàn nhẫn và hung ác.
- Xông pha : dẫn thân vào nơi gian nguy.
- Thất bại : bị thua.

Câu hỏi :

1- Năm 248, ai đã nổi lên đánh lại nhà Đông Ngô ?

.....
.....

2- Bà Triệu thường xông trận như thế nào ?

.....
.....

3- Cuộc chiến đấu kéo dài bao lâu và kết thúc như thế nào ?

.....
.....



Đền thờ Bà Triệu ở Hậu Lộc tỉnh Thanh Hoá

Lịch sử : Bồ Cái Đại Vương



Theo truyền thuyết, Phùng Hưng có hai người em cùng sinh ba là Phùng Hải và Phùng Dĩnh. Cả ba anh em đều có sức khỏe hơn người, tay không bắt được cọp.

Khi họ Phùng khởi nghĩa năm 767, hào kiệt theo về rất đông, họ làm chủ cả miền trung du và miền núi Bắc Bộ.

Vài năm sau, thấy lực lượng đã mạnh, Phùng Hưng cho quân tiến đánh, vây thành Tống Bình và chiếm được thành, đem lại độc lập cho đất nước.

Phùng Hưng làm vua được bảy năm thì mất. Dân chúng vô cùng thương tiếc, tôn ông là Bồ Cái Đại Vương.

Sau khi Phùng Hưng mất, nội bộ và thân thuộc của ông không giữ được sự đoàn kết. Vì thế, chẳng bao lâu, nước ta lại một lần nữa lệ thuộc phương Bắc.

Câu hỏi :

1. Hai người em sinh ba với ông Phùng Hưng tên gì ?

.....
.....

2. Cả ba anh em có đặc điểm gì ?

.....
.....

3. Gia đình họ Phùng khởi nghĩa năm nào ?

.....
.....

4. Ông Phùng Hưng làm vua được bao nhiêu năm thì mất ?

.....
.....

5. Ông được dân chúng gọi bằng danh hiệu nào ?

.....
.....

Địa lí

Khí hậu

Nước Việt Nam hình cong như chữ S. Nước ta thuộc vùng khí hậu nhiệt đới vì gần đường xích đạo, lại sát bờ biển nên khí hậu nóng và ẩm. Thời tiết miền Trung và miền Nam chỉ có hai mùa : mùa nắng và mùa mưa. Miền Bắc có tới bốn mùa : xuân, hạ, thu và đông.

Giải nghĩa:

Nhiệt đới : vùng có khí hậu nóng.

Ôn đới : vùng có khí hậu ôn hòa.

Hàn đới : vùng có khí hậu lạnh.

Xích đạo : đường tưởng tượng chia trái đất ra làm hai phần bằng nhau : Nam bán cầu, Bắc bán cầu.

Câu hỏi :

1- Tại sao khí hậu nước ta nóng và ẩm ?

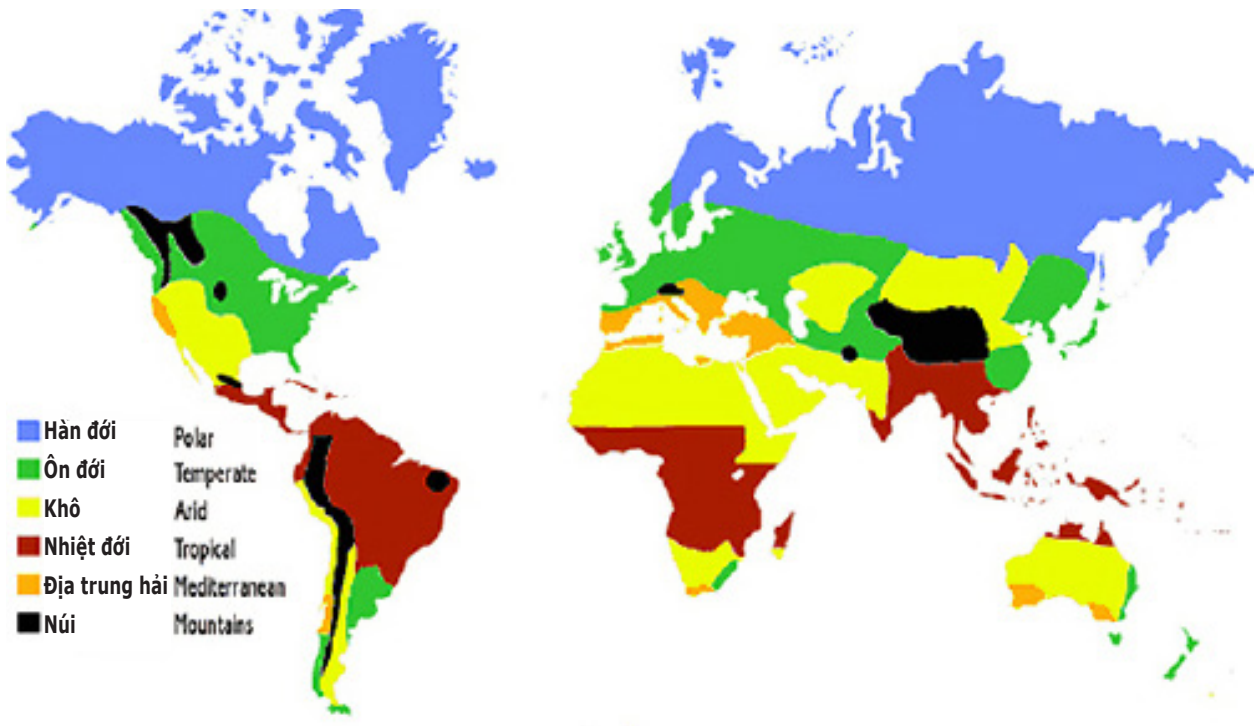
.....

2- Kể tên hai mùa trong năm của miền Nam.

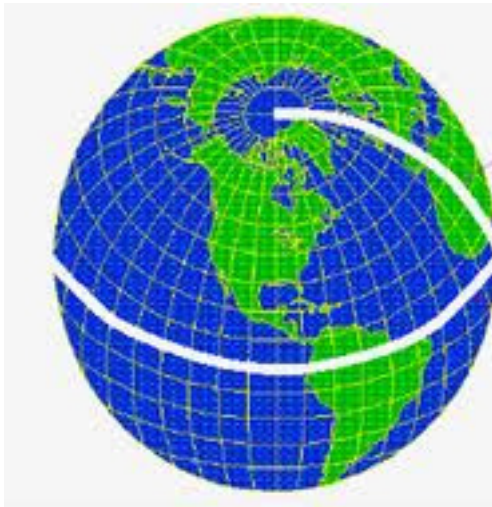
.....

3- Miền Bắc có mấy mùa ?

.....



đường
xích đạo



Số đếm



0 Không

1 một

2 hai

3 ba

4 bốn

5 năm

6 sáu

7 bảy

8 tám

9 chín

10 mười

11 mười một

12 mười hai

13 mười ba

14 mười bốn

15 mười lăm

16 mười sáu

17 mười bảy

18 mười tám

19 mười chín

21 hai mươi một

22 hai mươi hai

23 hai mươi ba

24 hai mươi bốn

25 hai mươi lăm

26 hai mươi sáu

27 hai mươi bảy

28 hai mươi tám

29 hai mươi chín

30 Ba mươi

31 ba mươi một

32 ba mươi hai

33 ba mươi ba

34 ba mươi bốn

35 ba mươi lăm

36 ba mươi sáu

37 ba mươi bảy

38 ba mươi tám

39 ba mươi chín

40 bốn mươi

50 năm mươi

60 sáu mươi

70 bảy mươi

80 tám mươi

90 chín mươi

100 một trăm, **101** một trăm lẻ một, **102** một trăm lẻ hai, **103** một trăm lẻ ba, **104** một trăm lẻ bốn, **105** một trăm lẻ năm, **106** một trăm lẻ sáu, **107** một trăm lẻ bảy, **108** một trăm lẻ tám, **109** một trăm lẻ chín, **110** một trăm mười, **111** một trăm mười một, **115** một trăm mười lăm, **121** một trăm hai mươi mốt, **125** một trăm hai mươi lăm..

1000 một ngàn
1005 một ngàn *không trăm lẻ* năm
1010 một ngàn *không trăm* mười
1100 một ngàn một trăm
1200 một ngàn hai trăm
10 000 mười ngàn
1 000 000 một triệu
1 000 000 000 một tỉ

Lưu ý :

- Ngàn = nghìn
- Sách lịch sử hay dùng chữ vạn thay cho mười ngàn :
 - + 10 000 = 1 vạn
 - + 100 000 = 10 vạn

Loại từ

Củ ➡ những vật nhỏ lên từ lòng đất

Hạt / hột : ➡ grains Hạt, hột là các hạt giống cây. Thông thường, nếu trái chỉ có một hạt giống thì ta gọi là hột.

Bài tập :

Điền các loại từ : củ, hạt, hột cho các từ sau đây :

..... cà rốt,

..... tỏi

..... lúa,

..... hành,

..... đậu trắng

..... đậu xanh,

..... táo,

..... xơ-ri

..... bắp

..... đậu đen

..... khoai tây

..... cải đỏ

..... nho

..... gạo

..... khoai lang

..... đào

Thời tiết:

Trời đẹp hay trời xấu ? (Il fait beau ou mauvais temps ?)

Em hãy điền các từ sao cho thích hợp dưới những hình biểu tượng thời tiết dưới đây :

Gió, mưa, nắng, tuyết, bão, râm (có mây)



.....



.....



.....



.....



.....



.....

Bốn mùa trong năm



- Theo em, trong bốn mùa : xuân, hạ, thu, đông, mùa nào đẹp nhất ?
- Em nghĩ rằng đó là mùa xuân, vì mùa xuân khí trời ấm áp, có rất nhiều hoa và lá.
- Chị nhận thấy mùa thu đẹp lắm. Khi có gió thì lá vàng bay lượn ngoạn mục, trông đẹp vô cùng.
- Mùa thu rất nhiều mưa. Mùa đông lại quá lạnh. Em chỉ thích mùa hè thôi.
- Mùa hè thì trời lại quá nóng.
- Nhưng mọi người đều được nghỉ hè. Em không phải đi học. Thật tuyệt vời !

Học thuộc lòng : Đôi bàn tay

Đây là bàn tay phải

Đây là bàn tay trái

Ngón giữa cao lênh khênh

Ngón to là ngón cái

Ngón trở hay chỉ đường

Tỏ ra mình từng trải

Ngón áp út xinh xinh

Đeo nhẫn nhiều duyên dáng

Còn ngón út tí teo

Ngoáy tai vừa êm ái



Con chuột

Con chuột mình nhỏ, mắt đen, tai rộng, đuôi dài và nhọn. Lông nó ngắn và mềm. Ở đâu cũng có chuột: trong nhà, ngoài đồng, vườn tược, rừng rú. Chuột to ở dưới cống gọi là chuột cống. Chuột nhắt, nhỏ hơn chuột cống, ở trong nhà. Chuột ở ngoài đồng gọi là chuột đồng. Nó ăn quả, ăn hạt, ăn củ, ăn cây, cắn giấy, cắn vải, cắn gỗ, cắn da. Cái gì nó cũng gặm được.

Chuột thuộc loài gặm nhấm. Răng chuột cứng và sắc nên nó có thể gặm cả tử và rương (va li). Lúc đói nó còn cắn cả quần áo của chúng ta nữa.

Chuột thường làm hại và gây nguy hiểm cho chúng ta vì nó có thể truyền bệnh dịch hạch, dễ làm mất mạng.



Cô bé quàng khăn đỏ

Em trả lời các câu hỏi của mỗi bức tranh và dựng lại câu chuyện « Cô bé quàng khăn đỏ » với cô giáo. Sau đó cô giáo sẽ giúp các em viết câu chuyện này.



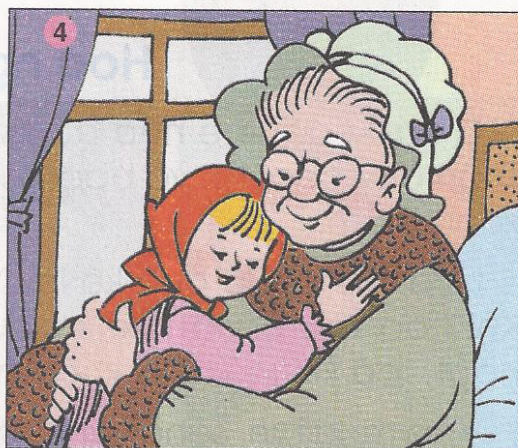
Khăn Đỏ được mẹ giao việc gì ?



Khăn Đỏ bị Sói lừa như thế nào ?



Sói đến nhà bà làm gì ?
Khăn Đỏ hỏi gì ?
Sói trả lời thế nào ?



Bà thợ săn làm gì khi thấy Sói ?
Khăn Đỏ hiểu ra điều gì sau câu chuyện này ?

Lịch sử : Sự tích nỏ thần



Khoảng năm 255 trước dương lịch, An Dương Vương xây loa thành ở làng Cổ Loa (nay là tỉnh Phúc Yên). Theo huyền sử, thoát tiên An Dương Vương xây thành có nhiều yêu quái quấy phá, phải lập đàn cầu khẩn. Thần Kim Quy hiện lên bày phép cho vua trừ được yêu quái, bấy giờ thành mới được hoàn tất.

Ngoài ra, thần Kim Quy còn cho vua một cái móng chân để làm lẫy nỏ. Lúc nào có giặc thì đem cái nỏ ấy ra bắn một phát, giặc chết hàng loạt.

Ngày nay, người ta còn đào thấy nhiều mũi tên bằng đồng ở làng Cổ Loa.



Câu hỏi :

1- An Dương Vương xây Loa thành vào năm nào ?

.....
.....

2- Ai đã giúp An Dương Vương xây Loa thành ?

.....
.....

3- Lẫy nỏ của An Dương Vương được làm bằng gì ?

.....
.....

4- Lẫy nỏ của An Dương Vương không giống cung tên, tại sao ?

.....
.....

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

10 Điều Tâm Niệm Thiếu Nhi

- 1 Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày,
điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu.
- 2 Thiếu Nhi Thánh Thể nhiệm mầu,
tôn sùng rước lễ, nhà châu viếng thăm.
- 3 Thiếu Nhi Thánh Giá Chúa nằm,
nhìn lên phần khởi chuyên cần hy sinh.
- 4 Thiếu Nhi nhờ Mẹ đĩnh ninh,
quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ.
- 5 Thiếu Nhi mọi việc nhỏ to,
tinh thần vâng phục chuyên lo đậm đà.
- 6 Thiếu Nhi đảm đảm nét na,
nói năng hành động nôm nà trắng trong.
- 7 Thiếu Nhi bác ái một lòng,
tim luôn quảng đại mới mong giúp người.
- 8 Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời,
nói làm đúng mực người người tin yêu.
- 9 Thiếu Nhi dù khó trăm chiều,
chu toàn bốn phận mọi điều chăm chuyên.
- 10 Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng,
chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần.



Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Pháp
Đoàn Kitô Vua – Paris
